

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 12 - 2022

*V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hồng;
2. Ông Hoàng Văn Khiếu.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 261/2022/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nhạc Thị Ch**, sinh năm 1984.
Trú tại: Thôn AT, xã MX, huyện LY, tỉnh YB; Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
2. Bị đơn: Anh **La Văn Lãi**, sinh năm 1982.
Trú tại: Thôn AT, xã MX, huyện LY, tỉnh YB; Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 10 năm 2022 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nhạc Thị Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Ch và anh La Văn Lãi kết hôn năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã MX, huyện LY, tỉnh YB ngày 25 tháng 01 năm 2005. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị Ch xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Ch được ly hôn với anh La Văn L.

Về con chung: Chị Ch và anh L có hai con chung con lớn La Thị Bích L, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2006; con nhỏ La Chí Th, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2015 hai con chung hiện đang ở với anh Lãi, khi ly hôn chị Ch đồng ý để anh L nuôi hai con chung, chị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến bị đơn anh La Văn L trong quá trình giải quyết vụ án: Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn như chị Ch trình bày là đúng thực tế. Trong quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2019 theo anh L vợ chồng có mâu thuẫn. Anh L đồng ý ly hôn với chị Nhạc Thị Ch.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung con lớn La Thị Bích L, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2006; con nhỏ La Chí Th, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2015 hai con chung hiện đang ở với anh L, khi ly hôn anh L đồng ý với quan điểm của chị Ch về việc nuôi con chung, anh L nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và tiến hành phiên hoà giải, do anh L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, Tòa án đã lập biên bản không hòa giải được và xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên phát biểu ý kiến đối với Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về tố tụng; nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ kiện.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ch được ly hôn với anh L. Về con chung, căn cứ điều kiện về chỗ ở, thu nhập nguyện vọng của con chung. Giao cho anh L trực tiếp nuôi con chung La Thị Bích L và La Chí Th. Chị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án xác định mối quan hệ pháp luật vụ án ly hôn, theo đơn khởi kiện của chị Nhạc Thị Ch, do bị đơn anh L có hộ khẩu thường trú tại Thôn AT, xã MX, huyện LY, tỉnh YB. Căn cứ quan hệ pháp luật và thẩm quyền theo lãnh thổ, được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái có thẩm quyền giải quyết.

Tòa án xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 do chị Ch, anh L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

[2] Đối với quan hệ hôn nhân: Chị Nhạc Thị Ch và anh La Văn L kết hôn năm 2005 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MX, huyện LY, tỉnh YB ngày 25 tháng 01 năm 2005. Việc kết hôn này tuân thủ đúng các quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này qua lời khai của chị Ch, do quan điểm sống không phù hợp mỗi người một tính cách, hai vợ chồng không quan tâm đến nhau, thường xuyên cãi nhau, ảnh hưởng đến việc nuôi con chung. Anh L thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2019 là đúng thực tế.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “ *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Trên thực tế vợ chồng chị Ch, anh L thường xảy ra mâu thuẫn cuộc sống chung không hòa hợp.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Ch và anh L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử, xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nhạc Thị Ch được ly hôn với anh La Văn L.

[3] Về con chung: Chị Ch và anh L có hai con chung con lớn La Thị Bích L, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2006; con nhỏ La Chí Th, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2015. Căn cứ thu nhập hiện tại của anh L làm nghề tự do thu nhập trung bình hàng tháng khoảng 8.000.000,đ (Tám triệu) đồng, điều kiện chỗ ở ổn định, nguyện vọng của con chung La Thị Bích L và La Chí Th được ở với anh L. Phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận để yêu cầu của nguyên đơn. Anh L nuôi hai con chung, chị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Phát biểu của Kiểm sát viên về nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Nhạc Thị Ch phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nhạc Thị Ch được ly hôn với anh La Văn L.

2. Về con chung: Anh La Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung; con lớn La Thị Bích L, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2006; con nhỏ La Chí Th, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2015 đến khi hai con chung đủ 18 tuổi. Chị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Ch có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở chị Ch thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Nhạc Thị Ch phải nộp 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) theo biên lai số: AA/2021/0002494 ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Chị Ch đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm chị Ch, anh L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Thi hành án dân sự Huyện;
- UBND xã MX;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Đỗ Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đỗ Quỳnh

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Thi hành án dân sự Huyện;
- UBND xã Mường Lai;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Đỗ Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đỗ Quỳnh

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Thi hành án dân sự Huyện;
- UBND xã Yên Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, T.A, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Đỗ Quỳnh

